

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 28-9-2023.
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giáp.

Ông Lê Kiên Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2023 “Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1990 “có mặt”.

Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Ngô Hoàng N, sinh năm: 1991 “có mặt”.

Cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thúy A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị A và anh N chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị A và

anh N sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay, nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: trong thời gian chung sống chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N có 02 người con chung tên Ngô Phạm Trúc A, sinh ngày 09/3/2016 và Ngô Hoàng Thiên B, sinh ngày 16/11/2017, hiện nay cháu Trúc A và cháu Thiên B đang sống chung với chị A, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trúc A và cháu Thiên B cho đến khi thành niên, chị A không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: trong thời gian chung sống chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N có tài sản chung, nhưng đã tự thỏa thuận xong, nên chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: trong thời gian chung sống chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N có nợ chung, nhưng đã tự thỏa thuận xong, nên chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Thúy A vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Ngô Hoàng N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Ngô Hoàng N và chị Phạm Thị Thúy A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh N và chị A chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh N và chị A sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay, nên anh N cũng thống nhất ly hôn với chị A.

- Về con chung: trong thời gian chung sống anh Ngô Hoàng N và chị Phạm Thị Thúy A có 02 người con chung tên Ngô Phạm Trúc A, sinh ngày 09/3/2016 và Ngô Hoàng Thiên B, sinh ngày 16/11/2017, hiện nay cháu Trúc A và cháu Thiên B đang sống chung với chị A, anh N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trúc A và cháu Thiên B cho đến khi thành niên, anh N không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: trong thời gian chung sống anh Ngô Hoàng N và chị Phạm Thị Thúy A có tài sản chung, nhưng đã tự thỏa thuận xong, nên anh N không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: trong thời gian chung sống anh Ngô Hoàng N và chị Phạm Thị Thúy A có nợ chung, nhưng đã tự thỏa thuận xong, nên anh N không yêu cầu giải quyết.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy A. Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N; về con chung: giao cháu Ngô Phạm Trúc A, sinh ngày 09/3/2016 và Ngô Hoàng Thiên B, sinh ngày 16/11/2017 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trúc A và cháu Thiên B thành niên. Do chị A không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: chị A và anh N không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: theo đơn khởi kiện 26 tháng 5 năm 2023 của nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy A thì chị A kiện anh Ngô Hoàng N là bị đơn cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn là anh Ngô Hoàng N. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Anh Ngô Hoàng N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N tự nguyện kết hôn khi đã đủ tuổi kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; chị A và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của chị A và anh N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì chị A và anh N chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, chị A và anh N chung sống không còn hạnh phúc. Khi phát sinh mâu thuẫn thì chị A và anh N không cùng nhau khắc phục, tìm biện pháp giải quyết, động viên, an ủi nhau và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay chị A và anh N không gặp nhau để bàn bạc về việc hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, nên

mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Nay chị A yêu cầu được ly hôn, anh N cũng thống nhất ly hôn.

Xét thấy: Hiện nay hôn nhân của chị A và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị A yêu cầu được ly hôn, anh N cũng thống nhất ly hôn là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N nhằm tạo điều kiện cho mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: trong thời gian chung sống chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N có 02 người con chung tên Ngô Phạm Trúc A, sinh ngày 09/3/2016 và Ngô Hoàng Thiên B, sinh ngày 16/11/2017. Chị A và anh N cùng xác định từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay chị An trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trúc A và cháu Thiên B. Chị A và anh N không thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trúc A và cháu Thiên B.

Xét thấy: Từ khi chị A và anh N sống ly thân cho đến nay chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trúc A và cháu Thiên B, hiện nay cháu Trúc A và cháu Thiên B đang có cuộc sống ổn định, được đi học đúng độ tuổi, nguyện vọng của cháu Trúc A cũng muốn được tiếp tục sống chung với chị A. Nếu giao cháu Trúc A và cháu Thiên B cho anh N nuôi dưỡng thì sẽ gây tâm lý không ổn định cho cháu Trúc A và cháu Thiên B và cũng không đúng nguyện vọng của cháu Trúc A.

Từ những phân tích trên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Trúc A, cháu Thiên B và theo nguyện vọng của cháu Trúc A, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Ngô Phạm Trúc A và cháu Ngô Hoàng Thiên B cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trúc A và cháu Thiên B thành niên. Do chị A không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên anh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho anh N, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N cùng xác định có tài sản chung, nhưng anh chị đã tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N cùng xác định có nợ chung, nhưng anh chị đã tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Như đã nhận định ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trước khi mở phiên tòa chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N đã thỏa thuận ly hôn nhưng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Do chị A và anh N đã thỏa thuận trước khi mở phiên tòa, nên chị A và anh N chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định đối với vụ án ly hôn. Tuy nhiên tại phiên tòa chị A thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng, nhưng chị A được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009174 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, hoàn trả lại cho chị A số tiền thừa là 150.000 đồng; anh Ngô Hoàng N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy A.

1. Về hôn nhân: chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Ngô Phạm Trúc A, sinh ngày 09/3/2016 và Ngô Hoàng Thiên B, sinh ngày 16/11/2017 cho chị Phạm Thị Thúy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trúc A và cháu Thiên B thành niên. Anh Ngô Hoàng N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho anh N, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị Thúy A và anh Ngô Hoàng N không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị Thúy A thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng chị A được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009174 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung,

hoàn trả lại cho chị A số tiền thừa là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*); anh Ngô Hoàng N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn anh Ngô Hoàng N không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- UBND xã A, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo